TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2023/DSST
Ngày: 21-7-2023.
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán điện.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Lệ Thu

2. Bà Võ Thị Phương Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài Thu là Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán điện", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 và Quyết đinh hoãn phiên tòa số 136/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH.

Địa chỉ: Số 35 đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Khắc Q (văn bản ủy quyền ngày 12/9/2022). Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Bà Trần Ngọc T.

Địa chỉ: Số 793/12B đường T, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các bản tự khai Nguyên đơn trình bày:

Ngày 13 tháng 5 năm 2019 Chi nhánh Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Tân Thuận đã ký hợp đồng số 19/044282 về việc mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt với Bà Trần Ngọc T.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bà Trần Ngọc T đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền điện sử dụng hàng tháng. Tuy nhiên, từ các tháng 06 năm 2021 đến nay Bà Trần Ngọc T đã không thanh toán tiền điện đúng hạn theo hợp đồng đã ký nêu trên.

Bà Trần Ngọc T nợ tiền điện quá kỳ hạn thanh toán 01 hóa đơn như sau:

1. Hóa đơn số 2189716 khách hàng sử dụng điện từ ngày 06/5/2021 đến 05/6/2021 với số tiền 1.038.536 đồng.

Tổng số tiền nợ của 01 hóa đơn: 1.038.536 đồng.

Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH đã thông báo ngừng cung cấp điện ngày 21/12/2021. Hiện nay, Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH đã ngừng cung cấp điện cho Bà Trần Ngọc T tại địa chỉ theo hợp đồng mua bán điện, nhưng đến nay khách hàng vẫn chưa thanh toán.

Nay Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH kính đề nghị Quý Tòa án nhân dân Quận 7 nhận thụ lý hồ sơ và đưa ra xét xử buộc Bà Trần Ngọc T phải thanh toán đầy đủ số tiền điện còn nợ là 1.038.536 đồng cho Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, niêm yết hợp lệ, các văn bản tố tụng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, gồm: Giấy triệu tập, thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, giấy triệu tập phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Trần Ngọc T vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: về thẩm quyền thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và các đương sự. Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn; người đại diện của nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 86 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn, bà Trần Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, nguyên đơn là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí dân sự: Bị đơn Bà Trần Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH khởi kiện tranh chấp về hợp đồng mua bán điện đối với Bà Trần Ngọc T có nơi cư trú tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về các yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[5] Xét yêu cầu của Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH yêu cầu Bà Trần Ngọc T trả số tiền điện còn nợ là 1.038.536 đồng.

[6] Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Tân Thuận ký Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 19/044282 ngày 13 tháng 5 năm 2019 với bà Trần Ngọc T là phù hợp với quy định tại Thông tư số 19/2014/TTBCT của Bộ Công thương ngày 18/6/2014 về việc ban hành mẫu hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt, nên đủ căn cứ xác định bà Trần Ngọc T có mua điện phục vụ mục đích sinh hoạt tại địa chỉ số Số 793/12B đường Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, có đủ căn cứ xác định bà Trần Ngọc T có mua điện phục vụ mục đích sinh hoạt.

[7] Theo Hóa đơn (GTGT) tiền điện số 2189716 thì tổng số tiền điện mà bị đơn bà Trần Ngọc T đã sử dụng theo hợp đồng trên là 1.038.536 đồng.

[8] Căn cứ vào các Thông báo thời điểm ngừng cung cấp điện do quá hạn thanh toán ngày 21/12/2021 của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: bị đơn là Bà Trần Ngọc T còn nợ lại chưa thanh toán tiền điện với tổng số tiền là 1.038.536 đồng. Do đó, nguyên đơn đã ngừng cung cấp điện là đúng theo quy định tại Khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực năm 2004.

[9] Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà Trần Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa để giải quyết, không cung cấp chứng cứ, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì trình bày của nguyên đơn được chấp nhận mà không cần phải chứng minh do bị đơn đã không đưa ra chứng cứ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên có căn cứ quy định tại Điều 430, Điều 440 Bộ luật Dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là Bà Trần Ngọc T phải trả cho nguyên đơn số tiền 7.404.267đồng (Bảy triệu bốn trăm lẽ bốn ngàn hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Xét, việc bị đơn nợ tiền đã lâu làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền điện là 1.038.536 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[11] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 280, 357, 430 và 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 20, Điều 23 và khoản 2 Điều 46 của Luật Điện lực năm 2004, sửa đổi, bổ sung năm 2012;

Áp dụng Luật Phí và lệ phí Tòa án năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Áp dụng điểm b Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày

11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất phạt vi phạm.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH:

Buộc Bà Trần Ngọc T phải trả cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH tiền điện của Hóa đơn (GTGT) tiền điện số 2189716 là 1.038.536 đồng. Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Bà Trần Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn Tổng Công ty điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0015883, ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tổng Công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh TNHH, bà Trần Ngọc T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q7;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ, (TK Hoài Thu).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Viết Bình